TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ - ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Nguyên;

Bà Phạm Thị Hồng Ngân;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Thế Thư – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2018/TLST-HNGĐ ngày 12-10-2018 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 12-11-2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Minh H, trú tại: Phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Hoàng Đình N, trú tại: Thôn V, xã V, huyện C, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Cát Hải của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Hoàng Đình N, đăng ký kết hôn vào ngày 13-01-2017 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống hai ông bà sống hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do việc kết hôn giữa hai bên chưa có sự tìm hiểu kỹ nên trong cuộc sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất hòa, không có tiếng nói chung. Đặc biệt quan điểm sống của hai ông bà khác nhau, cả

hai bên đã nhiều tuổi, những mong cuộc hôn nhân sẽ là điểm tựa khi về già nhưng thật sự tính cách không hợp nhau, không có sự cảm thông, chia sẻ. Bà H thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Hai bên không có con chung

Về tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn, tống đạt các văn bản tố tụng, liên lạc với bị đơn nhưng do bị đơn bị ốm, phải phẫu thuật không thể có mặt tại Tòa án nên đã có đơn xin vắng mặt tại phiên Hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và xin vắng mặt tại phiên tòa. Tại bản tự khai gửi đến Tòa án, bị đơn cho biết, trong cuộc sống có những mâu thuẫn, có nhiều vấn đề không hợp nhau, nếu tiếp tục sống cùng nhau sẽ không hạnh phúc nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Tòa án nhân dân huyện Cát Hải đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ. Qua việc thu thập chứng cứ tại địa phương và tại gia đình, xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do trước khi kết hôn không tìm hiểu kỹ, cách sống của hai bên khá khác biệt, không có tiếng nói chung, hai bên đã nhiều lần mâu thuẫn. Nếu các bên đã cương quyết ly hôn thì gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn vì cho rằng trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Tòa án, hai ông bà không thể cải thiện được tình hình, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, gia đình không hạnh phúc, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được và không còn khả năng hàn gắn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoa về quan hệ vợ chồng. Buộc bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn V, xã V, huyện C, thành phố Hải Phòng, căn

cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

[2] Tòa án đã ban hành thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Ông N là bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Bà H là nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, vì vậy Tòa án căn cứ khoảng 4 Điều 207 lập Biên bản không tiến hành hòa giải được.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, ông N đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ vợ chồng: Bà H và ông N có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

[5] Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống, phong cách sống của hai vợ chồng không có điểm chung, nguyên nhân là do việc kết hôn giữa các bên không có sự tìm hiểu trước khi kết hôn nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mặt khác phong cách sống của hai bên trái ngược nhau, khó tìm được tiếng nói chung.

[6] Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, mặt khác, ông N cũng thuận tình ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu của bà H.

[7] Về con chung: Hai bên không có con chung.

[8] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bà H phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh H; bà Nguyễn Thị Minh H được ly hôn với ông Hoàng Đình N.

Về án phí: Bà H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ đi 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền số AA/2012/0010197 ngày 12-10-2018.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Nguyễn Thị Minh H có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm. Ông Hoàng Đình N có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND xã V, h. C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**